

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát lòng sông số 04, đoạn sông Chu thuộc thị trấn Thiệu Hóa (trước đây là thị trấn Vạn Hà) và xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 06/3/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng còn lại và giá giao tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 03 mỏ cát tại huyện Thiệu Hóa (trong đó có mỏ cát số 04, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Thịnh);

Căn cứ Quyết định số 5193/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác mỏ cát số 04, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ văn bản số 10700/UBND-CN ngày 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại

Minh Thịnh điều chỉnh công suất khai thác tại mỏ cát số 04, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa từ 48.000 m³/năm xuống 39.000 m³/năm;

Xét Đơn đề ngày 03/12/2020 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Thịnh đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ cát số 04, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1357/TTr-STNMT ngày 18/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Thịnh được khai thác khoáng sản tại mỏ cát số 04, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 233.205 m², trong đó: Khu vực khai thác là 219.856 m² (diện tích thuộc thị trấn Thiệu Hóa là 134.071 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4; diện tích thuộc xã Thiệu Nguyên là 85.785 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 3 đến 7); khu vực khai trường làm nhà văn phòng và tập kết cát là 13.349 m² thuộc thị trấn Thiệu Hóa, được giới hạn bởi các điểm góc từ 8 đến 11 có tọa độ xác định tại phụ lục số 01 và trên bản đồ kèm theo.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 720.000 m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Trữ lượng được khai thác: 279.533 m³.

- Công suất khai thác: 39.000 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: - 1,5 m.

- Phương pháp khai thác: lộ thiên.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thời hạn khai thác: 7 năm 7 tháng kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 5 tháng.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Thịnh có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Hoàn thiện thủ tục thuê đất theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cấm, quản lý, bảo vệ mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được xác nhận. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất số 3208/QĐ-UBND ngày 21/9/2009 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Thịnh chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Thiệu Hóa;
- UBND thị trấn Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Nguyên;
- Công ty TNHH XD&TM Minh Thịnh;
- Lưu VT, CN (T723).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ CÁT SỐ 04, THỊ TRẤN THIỆU HÓA
VÀ XÃ THIỆU NGUYÊN, HUYỆN THIỆU HÓA**
(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 30	
		X (m)	X (m)
Khu vực khai thác S = 219.856 m ²	1	2198 997.90	571 444.10
	2	2199 178.10	571 469.80
	3	2199 084.20	572 114.40
	7	2199 024.50	572 524.20
	6	2198 862.30	572 505.40
	5	2198 832.80	572 341.70
	4	2198 883.00	572 068.80
Khu vực khai trường S = 13.349 m ²	8	2199 101.70	571 233.50
	9	2199 209.60	571 248.40
	10	2199 224.00	571 116.40
	11	2199 123.00	571 113.40
Tổng	Diện tích: 233.205 m²		